

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2023/HNGĐ-PT

Ngày 29/6/2023

*“Tranh chấp về thay đổi người
trực tiếp nuôi con sau khi ly
hôn, về cấp dưỡng”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NINH

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thúy Hằng

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Trí Chính

Ông Ngô Văn Thắng

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Trần Nhật Lệ – Thư ký Tòa án, Tòa
án nhân dân tỉnh Quảng Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Bà Lam
Thị Dung – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh xét
xử phúc thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình phúc thẩm thụ lý số:
02/2023/TLPT-HNGĐ ngày 08 tháng 6 năm 2023 về việc: *“Tranh chấp về thay đổi
người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn, về cấp dưỡng”*. Do Bản án hôn nhân và gia
đình sơ thẩm số: 17/2023/HNGĐ-ST ngày 04 tháng 4 năm 2023 của Tòa án nhân
dân thành phố H, tỉnh Quảng Ninh bị kháng cáo. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét
xử phúc thẩm số: 05/2023/QĐHNGĐ-PT ngày 15 tháng 6 năm 2023, giữa các đương
sự:

1. *Nguyên đơn:* chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1982; nơi ĐKKH: tổ 60C, khu
4B, Phường C, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh; nơi **ở hiện nay: số 74, tổ 1C, khu 1,
Phường C, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh, có mặt.**

2. *Bị đơn:* anh Vũ Đình P, sinh năm 1979; địa chỉ: tổ 60C, khu 4B, Phường C,
thành phố H, tỉnh Quảng Ninh, có mặt.

3. *Người kháng cáo:* bị đơn anh Vũ Đình P.

NỘI DUNG VỤ ÁN

* Theo đơn khởi kiện và quá trình tố tụng nguyên đơn chị Nguyễn Thị T trình
bày: tôi và anh Vũ Đình P đã ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và
sự thỏa thuận của các đương sự số: 148/2022/QĐST-HNGĐ ngày 10/6/2022 của
Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Quảng Ninh. Theo quyết định ly hôn, con chung
Vũ Tú L, sinh ngày 28/8/2018 được giao cho anh P trực tiếp trông nom, chăm sóc,
nuôi dưỡng, giáo dục. Tuy nhiên, sau khi con chung ở với anh P do cháu còn nhỏ,

thường xuyên đau ốm, có tháng phải đi bệnh viện khám bệnh, điều trị; con bị ảnh hưởng tâm lý, buồn bã. Bản thân con là trẻ chậm phát triển về ngôn ngữ, là con gái cần sự quan tâm, chăm sóc ân cần từ mẹ. Tôi hiện có công việc, thu nhập ổn định, làm việc giờ hành chính, có thời gian đưa đón, chăm sóc con. Anh P thường xuyên đi công tác, không đảm bảo đưa đón con, nhiều lần đón con muộn hoặc nhờ người khác đón. Tôi thấy mình có điều kiện chăm sóc con tốt hơn, con còn nhỏ hay đau ốm nên cần sự chăm sóc trực tiếp của mẹ nên yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con Vũ Tú L từ anh P sang cho tôi, cho đến khi con thành niên (đủ 18 tuổi) và yêu cầu anh P cấp dưỡng cho con mức 5.000.000 đồng/tháng.

** Trong quá trình tố tụng bị đơn anh Vũ Đình P trình bày:* theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số: 148/2022/QĐST – HNGĐ ngày 10/6/2022 của Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Quảng Ninh, tôi được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Vũ Tú L, sinh ngày 28/8/2018; chị T không phải cấp dưỡng cho con. Đến nay tôi luôn đảm bảo việc nuôi dạy con, chăm sóc con chung có một cuộc sống bình thường được yêu thương đầy đủ. Tôi có điều kiện kinh tế ổn định, có nhà riêng, có xe, có kinh tế nuôi con, cho con tham gia lớp hỗ trợ trẻ chậm nói tại Trung tâm đào tạo Dr Min khu đô thị MonBay; cho con tham gia các hoạt động ngoại khóa giúp con có sự tương tác tốt với môi trường xung quanh, ngày càng nhanh nhẹn, lanh lợi hơn. Tôi vẫn tạo điều kiện cho chị T đưa đón, thăm nom con. Hai bên có thỏa thuận không chửi bới, xúc phạm, làm gì ảnh hưởng đến bên kia nhưng chị T vi phạm, chửi bới xúc phạm tôi, còn đe dọa sự an toàn của bố mẹ tôi. Ngày 20/10/2022, con ốm phải điều trị tại bệnh viện, con chưa khỏe hẳn nên tôi không đồng ý cho chị T đón con nhưng chị T tự ý xông vào nhà giành con khiến con sợ hãi. Sau đó chị T nhắn tin chửi bới xúc phạm tôi và gia đình. Chị T có quan hệ xã hội phức tạp, nhiều lần bị dân xã hội chặn xe đòi tiền, chửi bới ảnh hưởng đến con. Chị T có hành động bôi nhọ danh dự, bóp méo sự thật, ảnh hưởng đến hoạt động của công ty tôi đang kinh doanh. Hiện tại chị T mang con đi từ chiều ngày 20/10/2022 đến nay tôi không liên lạc được, cắt đứt mọi liên hệ của bố con tôi, không cho con đi học ở trường cháu vẫn đang theo học. Hành vi của chị T là vi phạm pháp luật. Với tính cách, con người và mối quan hệ xã hội phức tạp của chị T ảnh hưởng đến nhân cách đứa trẻ sau này nên tôi không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị T, không đồng ý giao con Vũ Tú L cho chị T nuôi dưỡng.

Với nội dung trên, Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số: 17/2023/HNGĐ-ST ngày 04/4/2023 của Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Quảng Ninh đã quyết định:

Căn cứ Điều 147, 266, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị T. Chị Nguyễn Thị T được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Vũ Tú L – sinh ngày 28/8/2018 đến tuổi thành niên. Anh Vũ Đình P có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung 5.000.000đ/tháng, thời gian cấp dưỡng từ tháng 4/2023

đến khi con chung Vũ Tú L đủ 18 tuổi. Anh Vũ Đình P có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Ngoài ra, Tòa án còn quyết định án phí, về quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

- Ngày 18/4/2023, bị đơn anh Vũ Đình P kháng cáo Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số: 17/2023/HNGĐ-ST ngày 04/4/2023 của Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Quảng Ninh. Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh xét xử phúc thẩm không chấp nhận yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn của chị Nguyễn Thị T.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Nguyên đơn chị Nguyễn Thị T có quan điểm giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.
- Bị đơn anh Vũ Đình P có quan điểm giữ nguyên nội dung kháng cáo.
- Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.
- Bị đơn anh Vũ Đình P trình bày nội dung kháng cáo và căn cứ của việc kháng cáo: từ tháng 6/2022 đến nay, chị T đã thay đổi 4 nơi làm việc (công việc không ổn định); trong thời gian sinh sống với tôi có quan hệ phức tạp, xã hội đen đến nhà đòi tiền, nhiều áp lực; nợ ngân hàng; chị T có tâm lý không ổn định. Từ khi chị T đón con chung về nuôi đã không cho con đi học tại lớp hỗ trợ trẻ chậm nói, cản trở việc tôi thăm nom con. Tôi đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xét xử lại không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị T; trường hợp Tòa án cấp phúc thẩm vẫn giữ nguyên quyết định giao con chung cho chị T nuôi dưỡng, thì tôi chỉ chấp nhận cấp dưỡng cho con mức 3.000.000 đồng/tháng vì tôi hiện nay còn nuôi dưỡng bố đẻ, cấp dưỡng nuôi một con chung với vợ trước, thuê người giúp việc.

- Nguyên đơn chị Nguyễn Thị T trình bày ý kiến về nội dung kháng cáo: tôi không chấp nhận kháng cáo của anh P, không chấp nhận anh P chỉ cấp dưỡng cho con mức 3.000.000 đồng/tháng. Từ khi tôi đón con chung về nuôi dưỡng đến nay, tôi vẫn đảm bảo việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con; mỗi tháng chỉ phí cho con ăn học và các chi phí khác hết khoảng 6.000.000 đồng/tháng (là chưa có tiền học phí cho con học lớp hỗ trợ trẻ chậm nói), từ tháng 10/2022 đến nay, anh P không có trách nhiệm gì với con. Tôi không cho con học lớp hỗ trợ trẻ chậm nói vì tôi và anh P còn đang tranh chấp con, tôi chờ sau khi có kết quả giải quyết của Tòa án cấp phúc thẩm rồi cho con đi học cho ổn định. Tôi đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm giữ nguyên bản án sơ thẩm.

- Nguyên đơn chị Nguyễn Thị T và Kiểm sát viên, không xuất trình bổ sung tài liệu, chứng cứ. Bị đơn anh Vũ Đình P xuất trình: 06 bản tin nhắn (tên người gửi là Tuyết Ninh) gửi qua mạng Zalo (sử dụng bằng máy tính) và 01 bản tin nhắn (tên người gửi bị xóa bằng mực bút xóa màu trắng) gửi qua mạng Zalo (sử dụng bằng máy tính).

Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa phúc thẩm:

- Về tố tụng: những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; các đương sự đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung: theo như tài liệu của chị T và anh P cung cấp thì xác định cả chị T và anh P đều có công việc thu nhập hàng tháng ổn định, có chỗ ở, đủ điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng cháu L. Hiện tại, cháu L đang ở với chị T từ tháng 10/2022. Tuy nhiên, cháu L hiện tại mới được hơn 4 tuổi, hơn nữa cháu lại là con gái, cháu còn bị chậm phát triển về ngôn ngữ nên rất cần sự yêu thương, chăm sóc của người mẹ để cháu có thể phát triển bình thường như những đứa trẻ khác. Và từ khi ở với chị T từ tháng 10/2022 đến nay, mà không phải phân chia theo tuần ở với bố 4 ngày ở với mẹ 3 ngày thì cháu L khỏe mạnh, tinh thần vui tươi, nên yêu cầu của chị T về việc thay đổi người nuôi con là có căn cứ xem xét chấp nhận và phù hợp với quy định của Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình. Việc kháng cáo của anh P là không có cơ sở chấp nhận. Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của anh P, giữ nguyên quyết định của Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số: 17/2023/HNGĐ - ST ngày 04/4/2023 của Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Quảng Ninh.

Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, quyết định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: đơn kháng cáo của anh Vũ Đình P làm trong hạn luật định và đúng trình tự thủ tục mà Bộ luật Tố tụng dân sự quy định nên Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét lại bản án sơ thẩm theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về nội dung kháng cáo của anh Vũ Đình P, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Chị Nguyễn Thị T và anh Vũ Đình P đã ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số: 148/2022/QĐST-HNGĐ ngày 10/6/2022 của Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Quảng Ninh; về con chung: anh P là người được quyền trực tiếp nuôi con chung Vũ Tú L, sinh ngày 28/8/2018, chị T không phải cấp dưỡng cho con. Sau khi ly hôn, anh P và chị T thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình đối với con chung theo quy định của pháp luật. Ngoài ra còn thỏa thuận: anh P nuôi con 04 ngày/tuần; chị T nuôi con 03 ngày/tuần. Đến tháng 10/2022, anh P và chị T xảy ra mâu thuẫn, bất đồng trong việc chăm sóc con chung; chị T đã đón con về trực tiếp nuôi dưỡng và khởi kiện yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn. Cụ thể chị T yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung Vũ Tú L và yêu cầu anh P cấp dưỡng cho con mức 5.000.000 đồng/tháng.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ do các bên đương sự cung cấp có trong hồ sơ vụ án, nhận thấy anh P và chị T đều có việc làm; có thu nhập; có chỗ ở, về cơ bản đảm bảo điều kiện để nuôi dưỡng con chung. Khi ly hôn, chị T và anh P đã thỏa thuận để anh P trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Sau khi ly hôn, việc nuôi dưỡng con chung của anh P, chị T như anh P và chị T trình bày nêu trên, Hội đồng xét xử xét

thấy có phần không đảm bảo, không ổn định dẫn đến việc phát sinh mâu thuẫn trong việc nuôi dưỡng, chăm sóc con chung. Với độ tuổi, giới tính và tình trạng phát triển của cháu Vũ Tú L hiện nay là chậm phát triển về ngôn ngữ nên rất cần một điều kiện, môi trường sống ổn định, sự chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục tận tình và dành nhiều thời gian theo dõi được quá trình phát triển ngôn ngữ của trẻ, quan tâm đến con nhiều hơn và nên tích cực phối hợp với bác sĩ điều trị của con. Điều này sẽ giúp quá trình điều trị có hiệu quả nhanh hơn, giúp con có thể phát triển tốt nhất. Căn cứ của việc kháng cáo anh P trình bày nêu trên, nhiều lý do đã xảy ra từ khi anh P và chị T còn là vợ chồng; từ tháng 10/2022 đến nay, chị T vẫn bảo đảm việc nuôi dưỡng con chung. Căn cứ quy định tại Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu xin thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn của chị T là có căn cứ để chấp nhận.

Đối với yêu cầu của chị T về việc yêu cầu anh P cấp dưỡng cho con chung mức 5.000.000 đồng/tháng. Tại phiên tòa phúc thẩm, anh P có quan điểm: nếu Hội đồng xét xử vẫn quyết định giao con chung cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng. Anh P chỉ cấp dưỡng cho con mức 3.000.000 đồng/tháng vì anh P còn phải cấp dưỡng nuôi con riêng và nuôi dưỡng bố đẻ,...Căn cứ vào công việc, mức thu nhập hiện nay của các đương sự và những chi phí hợp lý cho việc nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục và điều trị tình trạng chậm phát triển về ngôn ngữ cho con chung của chị T và anh P hiện nay. Mức cấp dưỡng cho con, chị T yêu cầu đối với anh P là phù hợp. Do Hội đồng xét xử đã chấp nhận yêu cầu xin thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn của chị T; căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 82 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu của chị T về việc yêu cầu anh P cấp dưỡng cho con mức 5.000.000 đồng/ tháng, thời gian cấp dưỡng từ tháng 4/2023, cho đến khi con chung thành niên. Không chấp nhận quan điểm của anh P về việc cấp dưỡng cho con mức 3.000.000 đồng/tháng.

Từ nhận định nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu của chị T là có căn cứ; không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của anh P.

[3] Về án phí:

[3.1] Về án phí sơ thẩm: yêu cầu của nguyên đơn chị Nguyễn Thị T đã được Tòa án chấp nhận. Căn cứ khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm d khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Anh Vũ Đình P phải chịu 300.000 đồng án phí thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn và 300.000 đồng án phí cấp dưỡng cho con.

Trả lại chị Nguyễn Thị T 300.000 đồng, tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001107 ngày 01/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H, tỉnh Quảng Ninh.

[3.2] Về án phí phúc thẩm: kháng cáo của anh Vũ Đình P không được Tòa án chấp nhận. Căn cứ khoản 1 Điều 148 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, anh Vũ Đình P phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình phúc thẩm.

[4] Chấp nhận quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh về nội dung giải quyết vụ án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Không chấp nhận kháng cáo của anh Vũ Đình P, giữ nguyên Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số: 17/2023/HNGĐ-ST ngày 04/4/2023 của Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Quảng Ninh như sau:

Căn cứ khoản 3 và 5 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147 và khoản 1 Điều 148 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Điều 81; Điều 82; Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014. Điểm d khoản 6 Điều 27 và khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị T.

[1] Giao cho chị Nguyễn Thị T được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Vũ Tú L, sinh ngày 28/8/2018 cho đến khi thành niên (đủ 18 tuổi).

[2] Anh Vũ Đình P có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con mức 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng)/tháng, thời gian cấp dưỡng từ tháng 4/2023 cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi).

[3] Sau khi thay đổi người trực tiếp nuôi con, anh Vũ Đình P có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở; nếu anh Vũ Đình P lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì chị Nguyễn Thị T có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con. Hoặc nhận thấy chị Nguyễn Thị T không đủ điều kiện bảo đảm quyền, lợi ích của con thì anh Vũ Đình P có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

[4] Về án phí: anh Vũ Đình P phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn; 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí cấp dưỡng và 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí hôn nhân và gia đình phúc thẩm. Được trừ 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*), tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001643 ngày 28/4/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H, tỉnh Quảng Ninh, anh Vũ Đình P còn phải nộp 600.000 đồng (*Sáu trăm nghìn đồng*) án phí.

Trả lại chị Nguyễn Thị T 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*), tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001107 ngày 01/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H, tỉnh Quảng Ninh.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân

sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- TAND thành phố H;
- Chi cục THADS thành phố H;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Thúy Hằng